

Trong số này

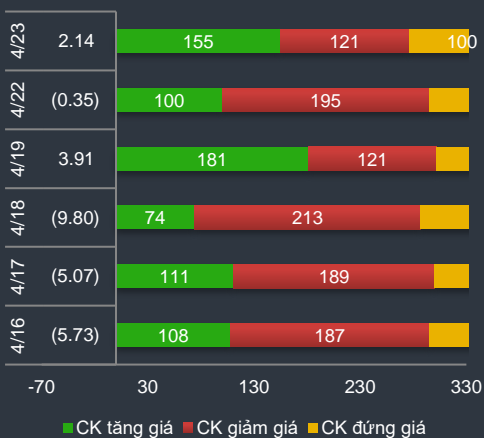
Nhận định **P.1**

Bộ lọc CP **P.2**

GD CP Ngân Hàng **P.3**

Kết quả kinh doanh **P.5**

Độ rộng thị trường



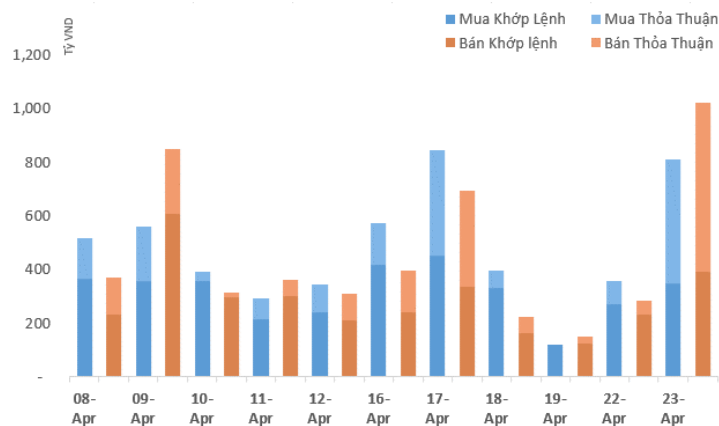
Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

GAS		33.1
VRE		16.2
MSN		12.3
PLX		9.2
STB		8.7
VJC		7.7
VIC		7.1
HCM	(5.9)	
BID	(6.5)	
HPG	(6.8)	
VCB	(8.9)	
KDH	(9.3)	
POW	(11.5)	
SSI	(19.4)	
VNM	(43.7)	
VCI	(193.1)	

Thị trường có phiên phục hồi kỹ thuật một phần nhờ lực mua của khối ngoại với nhóm cổ phiếu vingroup như VRE, VIC. Nhóm dầu khí có GAS, PLX xanh điểm khá tốt nhờ thông tin kỳ vọng giá dầu tiếp tục đà tăng. Tuy nhiên chỉ số index không giữ được mức tăng cao nhất trong ngày do thanh khoản chung quá thấp và thậm chí tổng khối lượng giao dịch còn thấp hơn phiên hôm trước.

Khối ngoại bán ròng 212 tỷ trong ngày trong đó chủ yếu là giao dịch thỏa thuận bán ra VCI khoảng 5.3 triệu cổ phiếu với giá trị 190 tỷ đồng. Giá VCI đã giảm liên tục từ vùng đỉnh 86 hồi tháng 4.2018 đến nay chỉ còn 35.7 và có vẻ như chưa có dấu hiệu dừng lại. VNM cũng bị bán ròng khoảng 43.7 tỷ. Phía mua ròng có GAS mua nhiều nhất khoảng 33 tỷ đồng, bên cạnh VRE 16.2 tỷ, MSN 12.3 tỷ, PLX 9.2 tỷ.

Mua bán ròng khối ngoại theo ngày



Nhóm cổ phiếu ngân hàng nổi bật có STB hồi phục khá tốt lên trên vùng giá 12 sau khi kết quả Q1 mới công bố rất khả quan với lợi nhuận trước thuế trên 1000 tỷ đồng, tăng gấp đôi so với năm ngoái. Trong các khoản lãi quý 1 có khoản lãi từ hoạt động khác đạt hơn 300 tỷ và rất có thể đến từ hoạt động xử lý nợ xấu của STB.

Vnindex 968

▲ +2.14 (+0.22%)

Biến động Big Cap

CP	Vốn hóa	Giá	%
STB	21,734	12.1	4.33
GAS	214,745	112.2	3.31
VRE	80,810	34.7	2.51
BHN	18,892	81.5	1.75
CTG	77,633	20.9	1.71
BVH	64,341	91.8	1.66
NVL	54,456	58.1	1.40
DHG	14,905	114.0	1.33
PNJ	16,667	99.8	1.32
PLX	71,035	61.3	1.32
VIC	360,653	113.0	0.98
ROS	17,709	31.2	0.65
HDB	27,713	28.3	0.53
HNG	13,657	15.4	0.33
HPG	67,753	31.9	0.16
MSN	102,241	87.9	-
REE	9,612	31.0	-
BID	116,920	34.2	-
FPT	29,389	47.9	-
EIB	21,392	17.4	-
SSI	12,806	25.2	(0.20)
TPB	18,457	21.7	(0.23)
MWG	36,691	82.8	(0.24)
VJC	61,960	114.4	(0.44)
MBB	46,018	21.3	(0.47)
VCB	250,349	67.5	(0.59)
TCB	82,520	23.6	(0.63)
POW	33,137	14.2	(0.70)
SAB	154,228	240.5	(1.03)
VHM	298,107	89.0	(1.11)
VPB	46,924	19.1	(1.29)
KDH	12,835	31.0	(1.59)
VNM	221,159	127.0	(2.01)



Trong ngày nhiều ngân hàng cũng đã họp ĐHCĐ của hàng loạt ngân hàng như CTG, SHB, ACB, HDB. Một số điểm nổi bật là hầu hết các ngân hàng đều đặt mục tiêu hàng đầu là tăng vốn trong năm nay như SHB tăng vốn thêm hơn 5,500 tỷ, CTG cũng dự định chia cổ tức bằng cổ phiếu, MSB tăng vốn thêm 1,000 tỷ, HDB chia cổ tức 30%, áp dụng Basel II trong năm nay và mục tiêu lợi nhuận 5,000 tỷ....

Chỉ số Vnindex đã có sự hồi phục nhẹ trong ngày nhưng không quá lạc quan trong ngắn hạn khi chỉ số thiếu động lực hỗ trợ và thanh khoản thị trường vẫn đang thu hẹp. Chỉ còn 3 phiên là có kỳ nghỉ lễ khá dài và trong bối cảnh thị trường như hiện tại thì có lẽ nhà đầu tư cũng sẽ không mạo hiểm ôm hàng để chờ qua kỳ nghỉ lễ. Vì vậy ít nhất thị trường sẽ vẫn dao động quanh vùng hiện tại và chờ thông tin qua đầu tháng cũng là thời điểm hàng loạt công ty ra báo cáo Q1. Các nhóm ngành ngân hàng, dệt may, thủy sản có lẽ sẽ là một trong số những nhóm ngành có lợi nhuận tương đối khả quan hơn so với các ngành còn lại. Với các nhà đầu tư ngắn hạn, việc giữ tỷ lệ margin ở mức thấp là cần thiết và thậm chí nên giữ tài khoản nhiều tiền mặt hơn để chờ cơ hội mua tích lũy trở lại.

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE

SFG	2.53
TVB	2.73
C32	2.94
STK	3.02
HTT	3.03
GAS	3.31
QCG	3.42
VNS	3.45
DPM	3.81
LCM	3.85
HSL	4.23
STB	4.33
PPC	4.62
DAH	5.77
PPI	6.42
UDC	6.92
CRC	6.93
CSV	6.97

Top tăng giá HNX

ITQ	3.57
DHT	3.57
L35	4.40
MBS	5.33
HDA	6.80
SDD	6.90
VIG	7.14
KVC	7.69
SDA	8.00
MBG	9.09
KSQ	9.52
SPI	10.00
HKB	10.00
BII	10.00
NHP	14.29
DPS	14.29
PVV	14.29

HDC - CTCP Phát triển nhà Bà Rịa – Vũng Tàu - Kế hoạch dự kiến năm 2019 với tổng doanh thu hợp nhất là 800 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế là 180 tỷ đồng, lần lượt tăng trưởng 11,9% và 37,7% so với 2018. Dự kiến, lợi nhuận trước thuế năm 2020 là 250 tỷ đồng.

PCT - CTCP Vận tải Khí và Hóa chất Việt Nam - Đã thông qua kế hoạch năm 2019 với chỉ tiêu doanh thu 296,3 tỷ đồng, tăng 14%; lợi nhuận sau thuế là 29,6 tỷ đồng, tăng 500% so với thực hiện 2018 và kế hoạch đầu tư 2 tàu chở hàng bằng nguồn vốn chủ sở hữu.

PXT - CTCP Xây lắp đường ống bể chứa dầu khí – HĐQT bổ nhiệm ông Nguyễn Trị Hòa, nguyên Phó giám đốc Ban Điều hành dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 PVC giữ chức Phó giám đốc Công ty kể từ ngày 22/4/2019. Cổ phiếu PXT cũng vừa được HOSE cho phép giao dịch trở lại từ ngày 24/4 dưới dạng bị kiểm soát.

EVE - CTCP Everpia - Kế hoạch kinh doanh đề ra cho năm nay là 1.300 tỷ đồng doanh thu và 100 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, lần lượt tăng 10,1% và 31,2% so với thực hiện năm 2018.

NLG - CTCP Tập đoàn Nam Long – Đã công bố báo cáo tài chính hợp nhất quý I với doanh thu giảm 38% nhưng lợi nhuận cổ đông công ty mẹ lại tăng đột biến, gấp 4,5 lần, đạt 145 tỷ đồng.

PDR - CTCP Phát triển Bất động sản Phát Đạt - Doanh thu thuần cả quý đạt 1.705 tỷ đồng, hoàn thành 19% kế hoạch năm, lợi nhuận sau thuế đạt 153 tỷ đồng.

PNJ - Công ty Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận - Ghi nhận doanh thu thuần quý I gần 4.783,5 tỷ đồng, tăng 15,6% so với cùng kỳ; lãi trước thuế quý I hơn 543 tỷ đồng, tăng 29%, hoàn thành 37% kế hoạch năm. Lợi nhuận sau thuế tăng 27,5% và đạt 428,7 tỷ đồng.

LBP - Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – Đã công bố BCTC hợp nhất quý 1/2018 với lợi nhuận sau thuế giảm nhẹ 2% so với cùng kỳ chỉ còn hơn 410 tỷ đồng, tỷ lệ nợ xấu giảm xuống còn 1,36% so với đầu năm.

VCB - Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Với chi phí dự phòng rủi ro tín dụng trong quý 1/2019 chỉ tăng 1%, chiếm gần 1.506 tỷ đồng, Vietcombank ghi nhận lãi ròng đạt gần 4.711 tỷ đồng, tăng 24% so với quý 1/2018. Đồng thời, tỷ lệ nợ xấu trên dư nợ tăng từ 0,98% lên mức 1,03%.

NTP - CTCP Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong – Quý 1/2019, doanh thu thuần đạt 1.001,5 tỷ đồng, tăng 19,6% so với lợi nhuận đạt được quý 1/2018, sau khi trừ các khoản chi phí NTL đạt hơn 80 tỷ đồng



Bộ lọc cổ phiếu giao dịch tăng đột biến:

Ticker	Giá	So với tuần trước	KLGD 3T	KLGD 5 phiên gần nhất	KLGD tăng so với TB	RSI	StochK	Giá thấp nhất 6T	Giá cao nhất 6T
BCG	6.3	-4.5%	382,549	916,058	139%	54.8	53.2	4.9	6.8
QBS	3.6	-10.0%	58,717	122,698	109%	32.2	11.6	3.6	5.2
NTL	21.5	-1.8%	344,448	630,844	83%	66.8	60.5	9.3	21.9
TNI	11.6	-2.5%	496,220	833,850	68%	58.2	37.2	8.8	13.4
CRE	26	-0.8%	201,843	336,788	67%	35.4	44.4	25.8	38.2
DAH	8.8	17.3%	379,779	624,784	65%	76.5	84.7	5.8	8.8
LGL	10	6.4%	132,296	207,936	57%	69.1	76.4	6.8	10
HPX	26.6	6.0%	334,102	522,992	57%	72.5	94.4	18	26.6
HDA	11	6.8%	152,912	236,983	55%	74.6	65.2	8.6	12.5
AAA	17.6	-9.3%	3,614,455	5,277,966	46%	52	17.6	13.8	19.4
ROS	31.2	-1.0%	6,514,812	9,391,904	44%	38.4	78.4	31	42
TPB	21.7	-2.3%	572,234	778,134	36%	47.7	19.2	19.3	24.1
MST	4.6	0.0%	735,393	991,936	35%	45.7	69.4	4.3	6.1
VPI	41.8	3.7%	243,506	325,454	34%	59.3	68.1	40.2	43.5
HDC	15.4	-9.4%	418,551	559,130	34%	44.3	19.2	12.9	17.5
CTD	120.1	-3.1%	193,185	257,182	33%	30.1	21	119.5	161.5
PPC	27.2	6.7%	791,007	1,021,416	29%	67.2	68.8	15.6	27.2
LCG	10.6	-12.4%	1,679,098	2,141,254	28%	43.1	11.9	7.9	12.3
CMX	23.6	-14.2%	84,756	107,388	27%	53.3	20.1	10.7	27.5
BCC	8.1	-9.0%	290,565	363,474	25%	48.2	21.4	6.4	9
HDG	38.3	-10.5%	468,576	582,014	24%	35.9	8.6	30.3	44.5
NLG	28.5	-0.3%	629,425	770,156	22%	57.4	9.3	25	29.3
CRC	16.2	-5.3%	196,220	230,986	18%	37.7	22.8	13.8	23.2
FPT	47.9	0.0%	810,957	952,986	18%	61.3	33.5	40.8	48.5
TTH	4.8	-2.0%	451,092	529,738	17%	51.5	30.5	4.2	5.6
SJS	18.9	-16.0%	235,923	275,814	17%	24.6	16.8	14.6	24
HNG	15.4	2.0%	884,780	1,026,384	16%	52.1	31.4	13.3	17
VC3	22.3	-0.9%	204,938	235,565	15%	45.6	36	18	24.6
BCG	6.3	-4.5%	382,549	916,058	139%	54.8	53.2	4.9	6.8



Cổ phiếu đang giảm mạnh hay chạm các vùng hỗ trợ

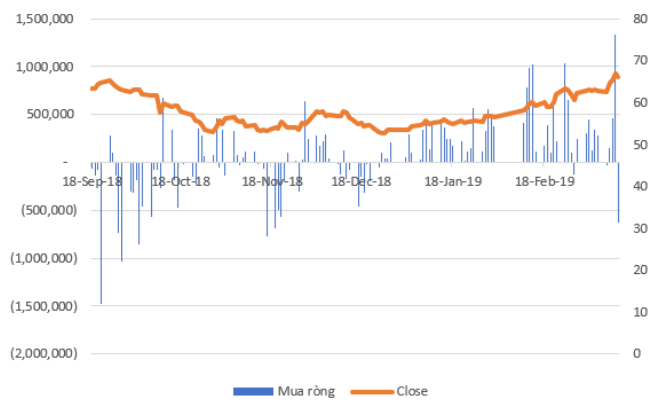
Ticker	Giá	So với tuần trước	KLGD 3T	KLGD 5 phiên gần nhất	KLGD tăng so với TB	RSI	StochK	Giá thấp nhất 6T	Giá cao nhất 6T
HCM	24.3	-10.0%	596,512	577,048	-3%	25.4	1.1	21.9	31.1
TLD	5.8	-3.3%	406,063	126,674	-69%	34.4	1.2	5.8	8
TCB	23.6	-3.7%	2,117,206	1,402,194	-34%	20.5	3.5	23.6	28.9
HAX	15.3	-11.0%	140,542	66,910	-52%	30.7	4.9	15.1	18.2
PC1	23.1	-2.5%	147,285	83,536	-43%	41.1	5	20.6	25
KSB	24	-10.8%	488,658	321,752	-34%	28.6	5.5	24	29.9
VNM	127	-6.6%	831,748	891,406	7%	25.7	6.5	113.4	151.6
NT2	26.6	-2.6%	209,812	157,342	-25%	41.6	7.4	23.2	30.5
TDC	8.4	-3.4%	153,025	109,472	-28%	42.8	7.4	7.2	9.2
FLC	4.8	-4.0%	7,754,299	4,862,432	-37%	22.3	8.2	4.8	5.8
HUT	3.5	-5.4%	2,008,846	1,094,805	-46%	32.4	8.3	3.4	5
HDG	38.3	-10.5%	468,576	582,014	24%	35.9	8.6	30.3	44.5
PTB	64	-3.2%	175,871	191,192	9%	50	8.7	57.7	66.1
NLG	28.5	-0.3%	629,425	770,156	22%	57.4	9.3	25	29.3
VGI	21.7	-7.3%	526,428	278,602	-47%	41.6	9.3	12	27.6
SSI	25.1	-6.3%	1,459,304	1,517,058	4%	26.2	9.4	25.1	29.7
LPB	8.8	0.0%	689,363	384,251	-44%	42.2	10.4	8.5	9.7
CTG	20.9	-2.8%	5,261,087	2,547,112	-52%	39.3	10.7	17.9	24.1
IJC	10.1	-6.5%	661,388	302,842	-54%	41.9	11.5	7.4	11.9
QBS	3.6	-10.0%	58,717	122,698	109%	32.2	11.6	3.6	5.2
LCG	10.6	-12.4%	1,679,098	2,141,254	28%	43.1	11.9	7.9	12.3
SKG	13.8	-4.2%	168,595	162,012	-4%	27.6	12.1	13.8	18.4
MPC	42.7	-7.4%	342,348	253,418	-26%	46	12.2	34.2	46.3
DRH	8.1	-12.9%	304,092	194,698	-36%	28.3	12.2	8.1	13
CVT	22.3	-7.1%	234,609	229,394	-2%	31.9	13	17.8	25.9
HBC	17.4	-7.4%	2,754,543	1,358,634	-51%	33.3	13.9	15.4	21.6
NDN	12.3	-8.2%	613,979	620,658	1%	39.1	14.1	11.3	14.3
D2D	113.4	-3.7%	110,673	62,258	-44%	60	14.1	66.5	117.8



Giao dịch khối ngoại cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL Mua	KL Bán	Room NN (đang nắm giữ)	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ nắm giữ	EPS	Book Value
VCB	HOSE	67.5	1,305,620	16.59	3.80	817,960	950,860	879,835,058	242,849	24.5%	4,070	17,758
CTG	HOSE	20.85	2,447,700	14.32	1.15	23,000	-	1,116,995,970	77,633	30.0%	1,456	18,120
BID	HOSE	34.2	1,005,740	15.89	2.14	28,210	217,360	108,254,454	116,920	3.2%	2,152	15,998
MBB	HOSE	21.3	2,007,220	7.43	1.35	-	-	432,090,271	46,018	20.0%	2,865	15,817
TCB	HOSE	23.6	2,020,135	9.75	1.59	87,000	87,000	787,033,936	82,520	22.5%	2,420	14,809
VPB	HOSE	19.1	4,128,001	6.57	1.39	-	-	570,052,382	46,924	23.2%	2,907	13,735
STB	HOSE	12.05	4,444,940	12.69	0.92	727,440	-	265,272,265	21,734	14.7%	950	13,066
EIB	HOSE	17.4	1,984,809	32.54	1.44	116,260	15,000	369,847,119	21,392	30.1%	535	12,046
HDB	HOSE	28.25	4,624,220	9.75	1.65	156,850	32,060	250,877,618	27,713	25.6%	2,897	17,154
TPB	HOSE	21.7	1,053,980	10.30	1.75	-	-	256,975,527	14,448	38.6%	2,107	12,424
SHB	HNX	7.5	2,541,541	5.42	0.55	10,000	5	116,996,066	9,023	9.7%	1,384	13,753
ACB	HNX	29.6	1,651,748	7.42	1.81	-	-	386,576,321	36,916	31.0%	3,987	16,311
NVB	HNX	9.1	1,026,400	69.79	0.85	-	-	112,175	2,709	0.0%	130	10,749
LPB	UPCOM	8.8	473,201	6.88	0.65	45,000	-	37,238,676	6,600	5.0%	1,280	13,601
BAB	UPCOM	20.5	5,300	16.59	1.59	-	-	1,138,530	11,275	0.2%	1,236	12,882
VIB	UPCOM	18.8	207,300	6.72	1.38	-	-	115,710,712	10,011	21.7%	2,800	13,615
KLB	UPCOM	10.6	6,242	14.30	0.91	-	-	57,001,000	3,391	17.8%	741	11,610
			30,934,097	15.47	1.47	2,011,720	1,302,285	5,752,008,080	778,077		1,995	14,321

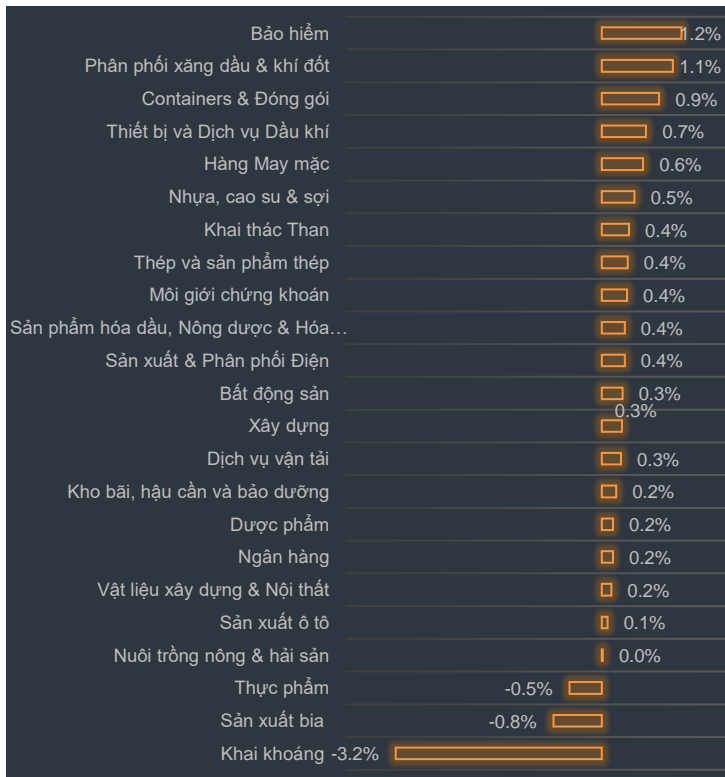
Mua bán ròng khối ngoại - VCB



Mua bán ròng khối ngoại - STB



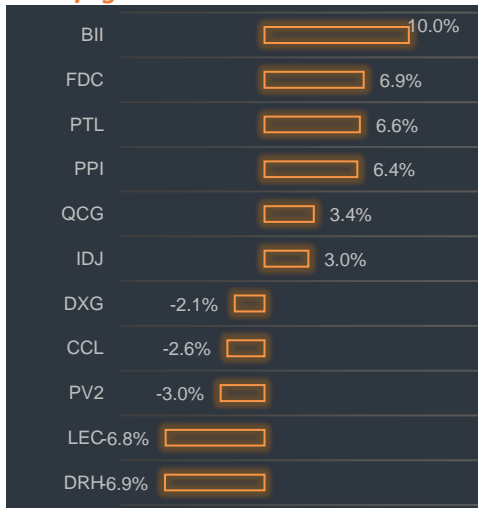
Tăng giảm ngành trong ngày



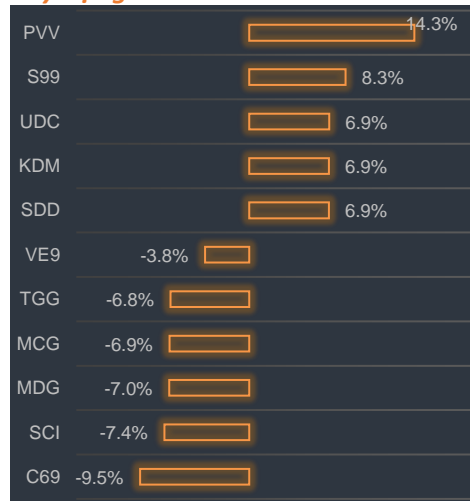
Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản:	BII, FDC, PTL
Xây dựng:	PVV, S99, UDC
Dầu khí:	GAS, PVC, PMG
Chứng khoán:	VIG, MBS, PSI
Ngân hàng:	STB, NVB, CTG

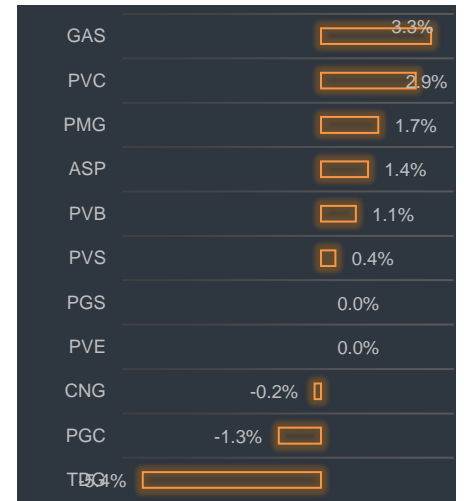
Bất động sản



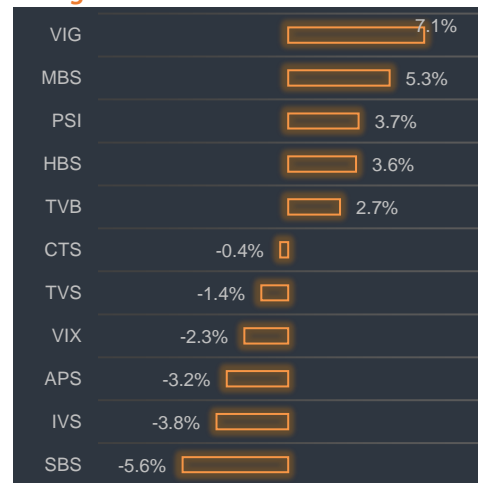
Xây dựng



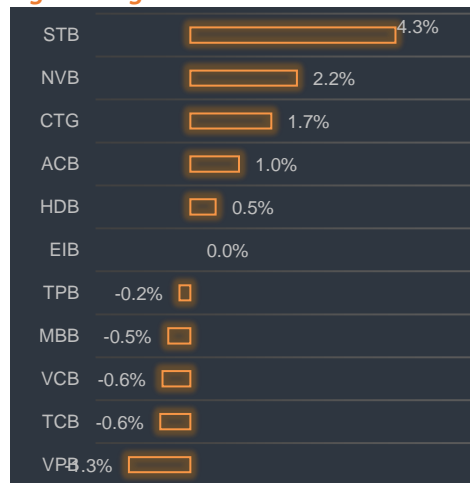
Dầu khí



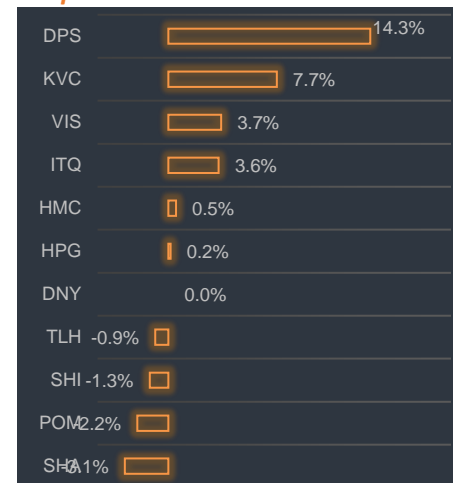
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh

Tel: 0983.999.350

khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng như các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: +(84 4) 3 944 5888, Fax: +(84 4) 3 944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh Sài Gòn

Số 9 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: + (84 8) 3915 2930

Fax: + (84 8) 3915 2931